

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 22-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Ngân

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền

Ông Võ Hoàng Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Kim Chăm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Minh T, sinh ngày 02/02/1994 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 136/6, ấp T, xã M, huyện T1, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đặng Văn B, sinh năm 1967 (Còn sống) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968 (còn sống); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 05 tiền sự theo Quyết định số 14/QĐ-TA ngày 20/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú; Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC ngày 10/02/2019 của Công an xã Mỹ Hưng, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 06/4/2019 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hưng, huyện Thạnh Phú, Quyết định số 07/QĐ-TA ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú; Quyết định số 68/QĐ-XPVPHC ngày 14/6/2021 của Công an thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2022 và chuyển tạm giam từ ngày 10/5/2022 cho đến nay. Bị cáo mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Võ Văn C, sinh năm 1976; Nơi cư trú: ấp B1, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre (Xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967; Nơi cư trú: ấp A2, xã A3, huyện T1, tỉnh Bến Tre. (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 03/5/2022, Đặng Minh T điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 71B4-168.41 mượn của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 ngụ ấp A2, xã A3, huyện T, tỉnh Bến Tre và mang theo ba lô màu đen bên trong có 03 giỏ đệm đi từ địa bàn xã Hòa Lộc, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đến các xã Thành Thới B và xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre mục đích tìm gà trống nòi bắt trộm nhưng không có. Đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 04/5/2022, khi đi ngang cửa hàng xe “Quốc Lam Motor” ở ấp Bình Thới, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam do ông Võ Văn C, sinh năm 1976, ngụ ấp B1, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre làm chủ thì phát hiện trước cửa tiệm có dựng 01 xe mô tô hai bánh biển số 71H1-2230 (xe của ông C) không người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm. T dừng xe đi bộ vào xem thì thấy trên xe có gắn sẵn chìa khóa, T liền điều khiển xe mô tô 71B4-168.41 của mình đem cất giấu ở gần hiện trường và đi bộ trở lại cửa hàng lấy trộm được xe mô tô nêu trên rồi điều khiển chạy về thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam. Khi đến khu vực thuộc khu phố 7, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam để tìm mua xăng. Nhận được tin báo, Công an huyện Mỏ Cày Nam tiến hành truy tìm thì phát hiện T đang dẫn xe thì mời về làm việc, kết quả T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp xe trộm được cùng với các đồ vật mang theo để Công an tạm giữ.

Tang vật tạm giữ: Đặng Minh T giao nộp 01 xe mô tô hai bánh biển số 71H1-2230, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave S, số khung 78Y-558826, số máy 12E-01253381; 01 ba lô màu đen phía trước có chữ “HITASA xe đạp – xe đạp điện”; 03 giỏ đệm; 01 áo khoác tay dài màu đen; 01 quần Jean dài màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh đen, loại nón mở kết; 01 nón kết màu xanh đen phía trước có chữ “VL” (tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ); 01 xe mô tô hai bánh biển số 71B4-168.41, nhãn hiệu PS XIM, số loại Wave RS, số máy VLF1P50FMH180081091, số khung RMVWCHSMV71081091 (Cơ quan điều tra thu giữ khi bị cáo xác định hiện trường).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xác định: Xe mô tô hai bánh biển số 71H1-2230, nhãn hiệu Honda, số loại Wave S (đã qua sử dụng) có giá trị 8.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSMCN ngày 27 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Đặng Minh T về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị hại ông Võ Văn C trình bày trong giai đoạn điều tra và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt: Về trách nhiệm dân sự, ông đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác; Về trách nhiệm hình sự, ông yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 11 tháng 8 năm 2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H trình bày ông đã nhận lại xe mô tô biển số 71B4-168.41 và không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đặng Minh T đồng ý với nội dung Cáo trạng và thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng việc truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Đặng Minh T phạm “Tội trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Minh T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có thu nhập ổn định. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị hại ông Võ Văn Chí đã nhận lại xe mô tô biển số 71H1-2230 và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Hai xe mô tô hai bánh biển số 71B4-168.41, trả cho Đặng Minh T 01 ba lô màu đen phía trước có chữ “HITASA xe đạp – xe đạp điện”; 03 giỏ đệm; 01 áo khoác tay dài màu đen; 01 quần Jean dài màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh đen, loại nón mở kết; 01 nón kết màu xanh đen phía trước có chữ “VL” do bị cáo có yêu cầu nhận lại và không liên quan đến việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Đặng Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Đặng Minh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích bán kiếm tiền sử dụng cho bản thân mà không bằng sức lao động và công việc hợp pháp. Cụ thể, khoảng 00 giờ 41 phút ngày 04/5/2022, Đặng Minh T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô hai bánh biển số 71H1-2230, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave S, có giá trị 8.000.000 đồng của ông Võ Văn Chí đang dựng trước cửa tiệm sửa xe của ông Chí thuộc ấp Bình Thới, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi đó của bị cáo Đặng Minh T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ của bị hại ông Võ Văn Chí. Do đó hành vi của bị cáo Đặng Minh T phạm vào “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Minh T là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng, hoài nghi trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo đã nhiều lần vi phạm pháp luật thể hiện qua việc bị cáo đang có nhiều tiền sự nhưng không khắc phục, sửa chữa mà lại tiếp tục vi phạm. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng một hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm. Ngoài ra, xét thấy bị cáo T không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Minh T phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Minh T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người phạm tội thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử nhận định: Bị hại ông Võ Văn Chí đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 71H1-2230, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Hai đã nhận lại xe mô tô hai bánh biển số 71B4-168.41 và không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Xét về xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử nhận định: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã trả lại cho bị hại ông Võ Văn Chí xe mô tô hai

bánh biển số 71H1-2230, trả cho ông Nguyễn Văn Hai xe mô tô hai bánh biển số 71B4-168.41, trả cho Đặng Minh T 01 ba lô màu đen phía trước có chữ “HITASA xe đạp – xe đạp điện”; 03 giỏ đệm; 01 áo khoác tay dài màu đen; 01 quần Jean dài màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh đen, loại nón mở kết; 01 nón kết màu xanh đen phía trước có chữ “VL” do bị cáo có yêu cầu nhận lại và không liên quan đến việc phạm tội là phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nên cần ghi nhận.

[8] Xét về án phí: Bị cáo Đặng Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Đặng Minh T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 04/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại ông Võ Văn C đã nhận lại tài sản là một xe mô tô hai bánh biển số 71H1 – 2230, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H đã nhận lại xe mô tô hai bánh biển số 71B4-168.41 và không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã trả lại cho bị hại ông Võ Văn C xe mô tô hai bánh biển số 71H1-2230, trả cho ông Nguyễn Văn H xe mô tô hai bánh biển số 71B4-168.41, trả cho Đặng Minh T 01 ba lô màu đen phía trước có chữ “HITASA xe đạp – xe đạp điện”; 03 giỏ đệm; 01 áo khoác tay dài màu đen; 01 quần Jean dài màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh đen, loại nón mở kết; 01 nón kết màu xanh đen phía trước có chữ “VL” do bị cáo có yêu cầu nhận lại và không liên quan đến việc phạm tội

Bị cáo Đặng Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Mô Cày Nam;
- UBND xã Mỹ Hưng;
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHÊN TOÀ**

Đinh Thị Kim Ngân